

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu 10 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công điện số 238/CĐ-TTg ngày 10/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trong thời gian tới; Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công thành viên Chính phủ chủ trì đơn đốc làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn (gọi tắt Quyết định số 435/QĐ-TTg);

Tiếp nhận Công văn số 5738/BNN-KH ngày 18/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai nhiệm vụ của các thành viên Chính phủ làm việc với các địa phương, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, XUẤT NHẬP KHẨU

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ⁽¹⁾ và các chủ trương, chính sách, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương công tác phục hồi và phát triển kinh tế được tập trung chỉ đạo thực hiện. Trọng tâm tập trung phục hồi và đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đầu tư công và đầu tư tư nhân. Kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp những tháng đầu năm đạt nhiều kết quả tích cực, hầu hết ngành, lĩnh vực tăng trưởng trở lại. Tình hình kinh tế phát triển khá so với cùng kỳ năm trước, ước tính tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 9 tháng đầu năm tăng **5,54%**; tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ 10 tháng đầu năm tăng **13,41%**; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến ngày 31/10/2023 đạt **6.940** tỷ đồng, đạt **91,44%** dự toán.

Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản tương đối ổn định. Sản xuất vụ lúa Hè Thu đạt kết quả tích cực, năng suất bình quân đạt **65,6 tạ/ha**, giá bán tăng, lợi nhuận dao động từ **23 - 31** triệu đồng/ha (*tăng từ 1,4 - 15,8 triệu đồng/ha so cùng kỳ*). Vụ lúa Thu Đông đến nay đã xuống giống đạt **105,1%** diện tích so kế hoạch, tăng 1.671 ha so với tháng trước, lúa chủ yếu đang giai đoạn mạ - trổ chín; đã thu hoạch đạt 76,77% diện tích xuống giống, năng suất bình quân **60,6 tạ/ha**. Vụ lúa Đông Xuân 2023 - 2024 xuống giống đạt 29,97% so kế hoạch, lúa đang giai

⁽¹⁾ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, Dự án ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

đoạn mạ - làm đồng. Diện tích hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày vụ Hè Thu thu hoạch đạt 100% diện tích xuống giống, vụ Thu Đông xuống giống đạt 88,68% so với kế hoạch, giá bán đa số các mặt hàng hoa màu biến động so với tháng trước⁽²⁾, lợi nhuận giảm từ 4 - 320 triệu đồng/ha, riêng sen lợi nhuận tăng 4 triệu đồng/ha. Giá bán các loại cây ăn trái giảm so với cùng kỳ, lợi nhuận giảm từ 48 - 127 triệu đồng/ha. Tình hình chăn nuôi ổn định, giá bán thịt hơi hầu hết đều tăng so với tháng trước, riêng thịt bò hơi giảm.

Công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu nông sản được quan tâm thực hiện, lũy kế đến nay, đã cấp mã số cho 312 vùng trồng lúa với diện tích 46.256 ha; 32 vùng trồng hoa màu (chủ yếu là kiệu, ớt, khoai lang) với tổng diện tích là 913 ha và 459 vùng trồng cây ăn trái với tổng diện tích là 12.038 ha.

Từ cuối tháng 4 đến nay, tình hình xuất khẩu cá tra gặp khó khăn, số đơn hàng xuất khẩu ít nên các doanh nghiệp chế biến giảm công suất hoạt động dẫn đến tình hình tiêu thụ cá tra chậm, kéo theo giá bán giảm. Nhìn chung, các hộ nuôi cá tra đều có lợi nhuận thấp⁽³⁾. Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch đến ngày 17/11/2023 đạt **590.067** tấn, trong đó, cá tra thu hoạch **484.121** tấn (*đạt 91,17% chỉ tiêu kế hoạch năm 2023*); tôm **1.130** tấn; cá khác **50.628** tấn; cá lồng, bè **54.187** tấn.

Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển, đến ngày 31/10/2023, toàn Tỉnh có **146** hội quán được thành lập với **7.613** thành viên (*tăng thêm 02 hội quán so kỳ báo cáo trước*); có thêm **09** hợp tác xã thành lập mới⁽⁴⁾ (*đạt 142,86% kế hoạch*), có 02 hợp tác xã giải thể, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn Tỉnh là **235** hợp tác xã. Trong 9 tháng đầu năm, đã có thêm **06** xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới⁽⁵⁾ và **08** xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao⁽⁶⁾. Tính chung toàn Tỉnh có **109** xã đạt chuẩn nông thôn mới (*đạt 94,78%*) và **18** xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, **03** đơn vị hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (*thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự*), **02** huyện (*Tháp Mười, Cao Lãnh*) đạt chuẩn nông thôn mới. Các sản phẩm OCOP của Tỉnh ngày càng đa dạng về mẫu mã, bao bì, chất lượng sản phẩm được nâng lên. Lũy kế, đến thời điểm hiện nay có **357** sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 5 sao (*trong đó có 275 sản phẩm đạt 3 sao và 81 sản phẩm đạt 04 sao, 01 sản phẩm 5 sao là hạt*

⁽²⁾ Củ ấu 41.500 đồng/kg (tăng 15.000 đồng/kg so với tháng trước), Bắp ăn tươi 6.000 đồng/kg (tăng 500 đồng/kg so với tháng trước), Bắp thức ăn gia súc 6.000 đồng/kg (giảm 200 đồng/kg so với tháng trước), Khoai môn 13.000 đồng/kg (ổn định so với tháng trước), Khoai lang 7.300 đồng/kg (ổn định so với tháng trước), Sen gương 23.000 đồng/kg (tăng 500 đồng/kg so với tháng trước).

⁽³⁾ Giá thành sản xuất cá tra thịt trắng tăng 381 đồng/kg so với cùng kỳ, người nuôi lỗ khoảng 107 triệu đồng/ha. Lũy kế diện tích nuôi thủy sản đến ngày 12/11/2023 là 5.621ha, trong đó, diện tích nuôi cá tra 2.498 ha/2.611 ha (đạt 95,67% chỉ tiêu kế hoạch năm 2023); tôm 672 ha/1.006 ha (đạt 66,83% chỉ tiêu kế hoạch năm 2023); cá khác 2.451 ha/3.500 ha (đạt 70% chỉ tiêu kế hoạch năm 2023); lồng, bè, vèo, mùng 20.092 chiếc (điều hồng: 5.131 lồng, bè; ếch 10.579 vèo).

⁽⁴⁾ HTX Cung ứng dịch vụ thương mại và nông nghiệp xã Tân Phú Đông, HTX dịch vụ nông nghiệp Bình Thạnh, HTX thương mại ngành hàng cây có mùi huyện Lai Vung, HTX dịch vụ nông nghiệp Lộc An - Cuộc sống xanh, HTX đa dịch vụ An Phát, HTX Xuất nhập khẩu quốc tế Avi, HTX khoai lang Tân Phú, HTX Nông nghiệp số Đồng Tháp và HTX thủ công mỹ nghệ xuất khẩu TH.

⁽⁵⁾ Xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, Xã Long Khánh B; huyện Hồng Ngự; Xã An Long, Phú Hiệp, Phú Thành A huyện Tam Nông; Xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình.

⁽⁶⁾ Xã Mỹ An, xã Đốc Bình Kiều huyện Tháp Mười; Xã Tân Mỹ, xã Định An huyện Lấp Vò; Xã An Nhơn, huyện Châu Thành; Xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự; Xã Tân Thành, huyện Lai Vung; Xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh.

sen sậy của Công ty Nam Huy Đồng Tháp); ngoài ra hiện có 03 sản phẩm tiềm năng đang được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia xét công nhận 5 sao OCOP đợt 2/2023⁽⁷⁾.

Với các biện pháp đồng bộ hỗ trợ sản xuất trong nước và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu được triển khai mạnh mẽ nên sản xuất công nghiệp của Tỉnh tiếp tục phục hồi. Cùng với đó, Tỉnh có **03**⁽⁸⁾ dự án đầu tư mới đi vào hoạt động trong năm 2023, góp phần làm gia tăng năng lực sản xuất và tăng trưởng cho ngành. Trên địa bàn Tỉnh hiện có **710** doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp đang hoạt động (gồm 27 doanh nghiệp chế biến thủy sản, 175 doanh nghiệp chế biến lương thực, 29 doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi, 41 doanh nghiệp may mặc, 02 doanh nghiệp da giày, 10 doanh nghiệp chế biến sản phẩm sau gạo,...), với hơn **71.000** lao động, trong đó, có **10/12** huyện, thành phố có doanh nghiệp hoạt động với công suất đạt **100%**, còn 02 huyện chưa đạt là huyện Tháp Mười (85,3%) và huyện Cao Lãnh (95%).

Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục đà phục hồi và phát triển, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2023 tăng **10,12%** so với tháng trước, tăng **17,22%** so với tháng cùng kỳ, tính chung 10 tháng đầu năm ước tăng **5,76%** so cùng kỳ. Trong tháng, hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của Tỉnh đều tăng trưởng khá so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Lũy kế so cùng kỳ năm 2022, có sự tăng trưởng của **08** sản phẩm và có **04** sản phẩm có sản lượng giảm⁽⁹⁾. Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 10 so với tháng trước và tháng cùng kỳ tăng lần lượt **7,41%** và **11,68%**, lũy kế chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 10 tháng đầu năm 2023, ước **tăng 3,91%** so cùng kỳ. Chỉ số tồn kho tháng 10/2023 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo so với tháng trước và tháng cùng kỳ tăng lần lượt **2,78%** và **26,87%**.

Hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn ổn định, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu được bảo đảm, thị trường không có biến động bất thường, nguồn cung lương thực, rau, quả dồi dào, đáp ứng tốt cho nhu cầu mua sắm của người dân. Nhiều chương trình kết nối cung cầu, giao thương, quảng bá sản phẩm được tổ chức, tiếp tục thúc đẩy phân phối hàng hóa của Tỉnh vào hệ thống siêu thị lớn trong nước⁽¹⁰⁾; các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử được triển khai, như: website bán hàng, sàn thương mại điện tử, mạng xã hội trên cả nền tảng web và nền tảng di động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 10/2023 ước đạt **10.586** tỷ đồng, tăng 0,93% so với tháng trước và tăng 14,07% so với tháng cùng kỳ năm 2022; lũy kế

⁽⁷⁾ Phối hợp các đơn vị tư vấn đến trực tiếp tư vấn các chủ thể có sản phẩm tiềm năng 5 sao OCOP 2023-2025 hoàn thiện bao bì sản phẩm và câu chuyện sản phẩm bám sát vào các yêu cầu về bao bì sản phẩm tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ và sự đặc sắc của sản phẩm 5 sao OCOP. Ban hành Hướng dẫn số 3263/HD-SNN-OCOP ngày 23 tháng 08 năm 2023 về hướng dẫn hồ sơ sản phẩm tham gia dự thi đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Đồng Tháp.

⁽⁸⁾ Công ty TNHH Thức ăn thủy sản Feed One; Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc; Công ty TNHH SOLETECH.

⁽⁹⁾ (i) **04 sản phẩm giảm**: Cát khai thác giảm 50,1%; Miến, hủ tiếu, bánh trắng và các loại tương tự giảm 14,9%; Sản phẩm may mặc giảm 13,3%; Bia giảm 12,3%. (ii) **08 sản phẩm tăng**: Gạo xay xát, lau bóng tăng 31,58%; Thức ăn chăn nuôi tăng 1,21%; Thuốc lá có đầu lọc tăng 153,8%; Các bộ phận của giày dép bằng da tăng 2,93%; Thuốc viên các loại tăng 35,4%; Chế biến thủy sản tăng 7,88%; nước sản xuất tăng 7,5%, Bê tông tươi tăng 2,3%.

⁽¹⁰⁾ Co.op Mart, Big C, VinMart, Bách Hoá Xanh, Tứ Sơn, Annam Gourmart Market, cửa hàng bán lẻ Vissan) và giao dịch thông qua các sàn thương mại điện tử uy tín (Voso, Postmart, Lazada, Shopee, Sendo).

10 tháng đạt **105.335** tỷ đồng, tăng **13,41%** so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 83,21% kế hoạch năm (*kế hoạch năm 126.590 tỷ đồng*). Đến nay, toàn Tỉnh đã có hơn **150** sản phẩm được đưa vào các hệ thống phân phối lớn trên cả nước; hơn **440** sản phẩm của **102** doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã được kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử uy tín. Trên địa bàn Tỉnh hiện có **01** trung tâm thương mại; **09** siêu thị (*07 siêu thị tổng hợp, 02 siêu thị chuyên doanh điện máy*); **49** cửa hàng tiện lợi (*05 Vinmart+, 44 cửa hàng bách hóa xanh*); **180** chợ (06 chợ hạng 1; 27 chợ hạng 2; 147 chợ hạng 3), đều hoạt động 100%. Bên cạnh đó, tổng lượt khách du lịch tháng 10/2023 là **250.000** lượt khách, tăng 13,64% so với cùng kỳ năm 2022 với tổng doanh thu du lịch là **120** tỷ đồng, tăng 22,44% so với cùng kỳ năm 2022. Hoạt động ngân hàng tiếp tục được duy trì ổn định, bảo đảm nguồn vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các ngành hàng chủ lực (*lúa gạo, thủy sản...*); tính đến ngày 20/10/2023, dư nợ cho vay đạt 102.436 tỷ đồng, so với tháng trước giảm 320 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 0,31%; so với đầu năm tăng 8.208 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 8,71%; cao hơn mức tăng trưởng của cả nước (6,81%), đạt 96,20% kế hoạch tín dụng năm 2023; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 2,0% (chiếm 1,18% trên tổng dư nợ). Hỗ trợ tín dụng cho phục hồi sản xuất, kinh doanh được tăng cường, tính đến ngày 30/9/2023, hỗ trợ lãi suất **2%/năm** trong 02 năm 2022 - 2023 đối với các khoản vay có lãi suất cho vay trên **6%/năm** (*từ nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội*) với số tiền lãi hỗ trợ là **48,74** tỷ đồng (*tăng 208,68% so với cuối năm 2022*); đối với nguồn vốn ngân hàng thương mại đã cho vay hỗ trợ lãi suất với dư nợ hiện đang còn hỗ trợ là **1.833** tỷ đồng (*so với cuối năm 2022 tăng 298,48%*).

Môi trường kinh doanh thuận lợi, cùng với các chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế của Trung ương, của Tỉnh đã tạo thêm nhiều triển vọng, cơ hội cho hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, người dân, nhà đầu tư. Tính đến ngày 31/10/2023, có **559** doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đầu tư là **2.961** tỷ đồng, đạt **86%** kế hoạch. Công tác xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, hình ảnh và môi trường đầu tư của Tỉnh tiếp tục được quảng bá đã thu hút nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư. Lũy kế 10 tháng năm 2023, thu hút được đã thu hút được **18** dự án (*kể cả một số khu đất công do huyện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư*) đạt **58%** kế hoạch, với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn 6.500 tỷ đồng; trong đó có 03 dự án FDI, tổng vốn đăng ký đầu tư là 436 tỷ đồng (*cùng kỳ năm 2022 là 21 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư là 3.859 tỷ đồng*). Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 tiếp tục đạt kết quả khá tốt (năm 2022 đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố), có 15 năm liên tiếp xếp trong nhóm 5 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành xuất sắc nhất cả nước.

Nhìn chung, tình hình kinh tế khôi phục và phát triển tích cực nhưng chưa đồng đều. Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: Tình hình tiêu thụ cá tra thời gian qua tương đối chậm, giá bán thấp, thời gian nuôi kéo dài đã làm tăng chi phí; các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cá tra còn gặp khó về chi phí sản xuất, chi phí đầu vào từ con giống đến thức ăn nuôi cá và các chi phí khác liên tục gia tăng. Theo đó, các doanh nghiệp chế biến thủy sản hiện nay chưa khai thác hết công

suất; một số doanh nghiệp phải tạm ngưng hoạt động (tính đến hiện tại có **03** doanh nghiệp đang tạm ngưng sản xuất: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 - Đồng Tâm - đang tìm đối tác để cho thuê nhà máy; Công ty TNHH Thanh Hùng - Công ty Cổ phần thủy sản Trường Giang đang quản lý; Chi nhánh Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản APA - hiện đang sửa chữa, cải tạo và nâng cấp); tình hình cung ứng cát san lấp trên địa bàn chưa bảo đảm nhu cầu xây dựng các công trình và giá vật liệu xây dựng gia tăng ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình; kết quả giải ngân vốn đầu tư công cao hơn so với cùng kỳ các năm nhưng nhìn chung vẫn còn thấp so với kế hoạch. Tình hình phát triển doanh nghiệp trong tháng 9 và 10 năm 2023 đã có nhiều khởi sắc, số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 9 và 10 so với cùng kỳ năm 2022 đã phát triển, cho thấy tín hiệu phục hồi của nền kinh tế, tuy nhiên, lũy kế tình hình phát triển doanh nghiệp 10 tháng đầu năm vẫn chậm hơn so với cùng kỳ (số doanh nghiệp thành lập mới **giảm 14,26%** và tái hoạt động **giảm 34,18%**; doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động **tăng 5,95%**; doanh nghiệp giải thể **tăng 35,37%**).

2. Tình hình đầu tư xây dựng, tập trung vào các dự án trọng điểm có sức lan tỏa cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của vùng

Hoạt động đầu tư xây dựng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt và thường xuyên. Tiến độ các dự án đầu tư trọng điểm quốc gia trên địa bàn Tỉnh được đẩy nhanh như: Cao tốc Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1, cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, cao tốc Cao Lãnh - Lộ Tẻ và Quốc lộ 30 - tuyến tránh thành phố Cao Lãnh); trong đó, cao tốc Cao Lãnh - An Hữu (dự án thành phần 1) đã khởi công và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung 3,815km đoạn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thuộc dự án thành phần 2 vào dự án thành phần 1; Bộ Giao thông vận tải đang trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cao tốc Cao Lãnh - An Hữu và dự án cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh; đóng góp ý kiến về một số nội dung liên quan của Dự án đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tẻ trên địa phận tỉnh Đồng Tháp để tổ chức lại giao thông tại Công văn 82/UBND-ĐTQH ngày 31/8/2023;... Triển khai xây dựng các dự án công trình trọng điểm trên địa bàn Tỉnh, đến nay, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 15/23 dự án, đang triển khai thi công 06 dự án (dự kiến cuối năm 2023 sẽ đưa vào sử dụng 01 dự án), lập thiết kế bản vẽ thi công 01 dự án (xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến kết nối) và đề xuất dự án đầu tư 01 dự án (hạ tầng giao thông khu vực Nam sông Tiền và tuyến kết nối).

Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (*kể cả vốn năm 2022 kéo dài chuyển sang*) của Tỉnh là **6.501,780 tỷ đồng**, đã phân bổ đạt **100%** so với kế hoạch; kết quả giải ngân đến ngày 31/10/2023 là **4.865,283** tỷ đồng/6.501,780 tỷ đồng, **đạt 74,83%**, **cao hơn 17,39%** so với cùng kỳ (năm 2022, đạt 57,44%) và **cao hơn 22,73%** so với cả nước (*ước thanh toán đến ngày 31/10/2023 của cả nước là 52,1%*)⁽¹¹⁾.

Trong đó:

⁽¹¹⁾. Ước thanh toán đến ngày 31/10/2023 của cả nước là 52,1%.

+ Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023: 4.789,702 tỷ đồng/6.379,902 tỷ đồng tỷ đồng, đạt 75,07% và đạt 80,42% so với kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao.

+ Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 chuyển sang: 75,581 tỷ đồng/121,878 tỷ đồng, đạt 62,01%.

3. Tình hình xuất nhập khẩu

Kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Tỉnh. Xung đột chính trị giữa Nga - Ucraina kéo dài, kinh tế toàn cầu suy giảm. Tính từ nửa cuối quý III năm 2022, kinh tế thế giới bắt đầu có những biến động, lạm phát tăng cao và kéo dài tại nhiều nước làm nhu cầu tiêu dùng tại một số thị trường lớn, đối tác thương mại quan trọng các doanh nghiệp xuất khẩu của Tỉnh sụt giảm mạnh. Đơn cử là sự sụt giảm của hai thị trường chiếm tỷ trọng cao trong xuất khẩu thủy sản của Tỉnh là thị trường Mỹ chiếm tỷ trọng 29% (*giảm 58% kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm 2022*), thị trường Trung Quốc chiếm tỷ trọng 24% (*giảm 35% kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm 2022*)... đã ảnh hưởng đến tổng kim ngạch xuất khẩu của Tỉnh. Trong 04 ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Tỉnh, có 03 ngành hàng có xuất khẩu giảm so với cùng kỳ; riêng ngành hàng gạo tăng 78,83% nhờ vào nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường tiếp tục tăng trong khi nguồn cung gạo từ các quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới như Ấn Độ, Pakistan vẫn còn hạn chế.

Đồng Tháp hiện có **65** doanh nghiệp xuất khẩu với các mặt hàng gạo, thủy sản, may mặc, giày da, sản phẩm sau gạo (*bánh phồng tôm, bánh phở, hủ tiếu,...*), dược phẩm... Trong đó, cơ cấu hàng xuất khẩu của Tỉnh chủ yếu vẫn là hàng thủy sản chế biến và gạo chiếm khoảng **60,72%** trong tổng kim ngạch (*thủy sản chế biến chiếm khoảng 40,56%; gạo chiếm khoảng 20,16%*). Ngoài ra, còn xuất hiện nhiều mặt hàng mới có giá trị gia tăng cao như: Collagen, dầu cá...góp phần đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu. Trong 10 tháng đầu năm 2023, ngoại trừ mặt hàng gạo ghi nhận tín hiệu tăng trưởng khá tích cực, hầu hết các mặt hàng xuất khẩu khác của Tỉnh đều gặp khó khăn. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (*không tính hàng tạm nhập để tái xuất*) tháng 10 đạt 121 triệu USD, tăng 1,08% so với tháng trước và tăng 16,70% so với tháng cùng kỳ năm 2022; lũy kế đến 10 tháng ước đạt **1.077** triệu USD, bằng **88,02%** so với cùng kỳ năm 2022 và đạt **70,15%** kế hoạch năm⁽¹²⁾, riêng xuất khẩu gạo có nhiều thuận lợi do nhu cầu nhập khẩu của các thị trường tăng cao. Hoạt động nhập khẩu tiếp tục duy trì ổn định đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu cho sản xuất trong Tỉnh, kim ngạch nhập khẩu lũy kế đến cuối tháng 10/2023 ước đạt **656** triệu USD, tăng **1,19%** so với cùng kỳ 2022 và đạt 81% kế hoạch năm; nhập khẩu xăng dầu các loại tăng **6,64%**, nguyên phụ liệu sản xuất tân dược tăng **93,22%**, riêng nguyên phụ liệu dệt may giảm **17,33%** so cùng kỳ năm 2022.

4. Về vấn đề lao động

⁽¹²⁾ Thủy sản chế biến giảm so với cùng kỳ (*sản lượng bằng 85,47%; kim ngạch bằng 68,01%, đạt 53,44% kế hoạch năm*); bánh phồng tôm và các sản phẩm từ ngũ cốc (*sản lượng bằng 71,69%; kim ngạch bằng 67,96%, đạt 48,35% kế hoạch năm*); kim ngạch sản phẩm ngành may bằng 91,28%, đạt 71,87% kế hoạch năm.

Tình hình lao động làm việc ở các doanh nghiệp tiếp tục được duy trì ổn định. Sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, tỷ lệ lao động trở lại làm việc ở các doanh nghiệp trong Tỉnh đạt 94,7% so với trước Tết, đến nay nhiều doanh nghiệp đã tuyển dụng lao động bảo đảm cho các hoạt động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động cấp phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tiếp tục được quan tâm thực hiện. Từ đầu năm đến ngày 14/11/2023, đã cấp giấy phép lao động cho **80** người nước ngoài làm việc cho các đơn vị, doanh nghiệp⁽¹³⁾. Lao động người nước ngoài làm việc tại Đồng Tháp chủ yếu ở các doanh nghiệp có vốn nước ngoài, các trường, cơ sở giáo dục⁽¹⁴⁾.

Công tác quản lý xuất nhập cảnh: Đã tiếp nhận, hướng dẫn 2.686 hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông trực tuyến cho công dân Việt Nam; phát hiện, xử phạt 06 trường hợp mất hộ chiếu và qua lại biên giới không làm thủ tục xuất nhập cảnh, với tổng số tiền 10,27 triệu đồng; trả 2.054 hộ chiếu cho người dân (*có 1.879 trường hợp chuyển qua bưu điện*). Quản lý 2.551 lượt người nước ngoài đến địa bàn Tỉnh lưu trú (*trong đó, 920 lượt người đến trong tháng, 1.631 lượt người đang tạm trú*). Tiếp nhận và giải quyết cấp thẻ tạm trú 02, gia hạn tạm trú 03, cấp 09 thị thực và gia hạn tạm trú; cấp giấy phép cho 02 lượt người nước ngoài đến khu vực biên giới thăm thân, lao động. Xử phạt vi phạm hành chính 04 người nước ngoài.

5. Công tác phòng cháy chữa cháy

Trong tháng xảy ra 01 vụ cháy (03 nhà dân) tại huyện Hồng Ngự, không thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản khoảng 500 triệu đồng, đang trong quá trình điều tra làm rõ nguyên nhân cháy. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn Tỉnh đã xảy ra 04 vụ cháy, thiệt hại tài sản khoảng 4,52 tỷ đồng (*giảm 03 vụ so với cùng kỳ*).

Đã kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC) đối với 1.300 cơ sở, kết quả lập 1.300 biên bản kiểm tra, kiến nghị cơ sở khắc phục 531 thiếu sót về PCCC. Kiểm tra và cấp 05 giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ. Kiểm tra an toàn PCCC đối với 19.502 hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và hướng dẫn các hộ dân cam kết đảm bảo an toàn PCCC.

Tổ chức 03 lớp tập huấn nghiệp vụ về PCCC cho các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh, có 487 người dự, kết quả cấp 487 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC.

Thẩm duyệt thiết kế về PCCC 57 công trình, đã ban hành 32 Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế; 06 Công văn chấp thuận điều chỉnh; 18 Công văn điều chỉnh, bổ sung thiết kế PCCC; 01 Công văn góp ý thiết kế. Nghiệm thu về PCCC đối với 19 công trình (*18 công trình đủ điều kiện về PCCC, 01 công trình không đủ điều kiện về PCCC*). Khảo sát và công nhận 10/10 địa điểm dự kiến xây dựng.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

(13). Trong đó, cấp mới giấy phép lao động cho 30 người, cấp lại giấy phép lao động cho 10 người, gia hạn giấy phép lao động cho 35 người và 05 người lao động không thuộc diện cấp giấy phép.

(14). Người lao động nước ngoài đến Tỉnh làm việc phần lớn là người có quốc tịch Trung Quốc, Đài Loan - Trung Quốc, Ấn Độ, Philipines; các vị trí công việc là chuyên gia, lao động kỹ thuật, các chức danh công việc thường là trưởng các bộ phận sản xuất, kinh doanh... và giảng dạy ngoại ngữ.

1. Về thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng

Khó khăn về các thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai (giao đất, thuê đất, xác định tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng, đất lúa...): Do các chủ đầu tư thực hiện dự án chưa hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý liên quan đến công tác thu hồi đất, dẫn đến chậm thực hiện thủ tục giao đất theo quy định (nguyên nhân do đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất đang tranh chấp, người sử dụng đất đã chết, người sử dụng đất làm ăn xa, chưa tiếp xúc được, hồ sơ xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp chưa đầy đủ...).

Nguồn cung ứng cát cho các dự án, công trình của các chủ đầu tư đang gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng tiến độ thực hiện của các dự án. Đồng thời, giá vật liệu xây dựng (như: cát, sắt thép, đá...) có biến động theo hướng tăng cao hơn so với giá trị được duyệt làm ảnh hưởng đến kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nhà thầu ít tham gia) và công tác triển khai thi công của nhà thầu thi công (nhất là các hợp đồng đã ký với hình thức hợp đồng là trọn gói; theo quy định Luật đấu thầu, gói thầu có giá trị dưới 20 tỷ đồng thì phải thực hiện hình thức hợp đồng là trọn gói) dẫn đến nhà thầu thi công cầm chừng, chờ chính sách điều chỉnh hợp đồng xây dựng hoặc chờ giá vật liệu xuống thấp hoặc bằng với giá hợp đồng đã ký.

Thủ tục liên quan công tác giải phóng mặt bằng vẫn là điểm nghẽn lớn trong việc triển khai thực hiện dự án. Việc tuyên truyền vận động đến người dân về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư còn chưa đầy đủ, dẫn đến vẫn còn một số vụ việc khiếu nại, khiếu kiện kéo dài.

Ngoài ra, theo Khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư công quy định: *“Đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Trường hợp thật sự cần thiết tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc tách riêng dự án độc lập được thực hiện khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A”*. Như vậy, các dự án còn lại, việc giải phóng mặt bằng chỉ được triển khai tại bước thực hiện dự án, tức là sau khi dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư. Trong quá trình thực hiện, có thể ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân khi chưa có sẵn mặt bằng sạch. Qua đó, Tỉnh kiến nghị sửa đổi quy định của Luật Đầu tư công theo hướng bổ sung một số loại công trình, dự án đã xác định rõ được diện tích thu hồi thì cho tách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập; đối với dự án còn lại cho phép bổ sung một số công việc được hành động trước như kiểm đếm, đo đạc, thực hiện các dự án tái định cư.

Công tác kêu gọi đầu tư các công trình giao thông ở các địa phương còn rất hạn chế do quy định của Luật số 64/2020/QH14 về đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có giá trị rất lớn.

Ý thức phòng cháy của một bộ phận người dân chưa cao, việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC ở một số cơ sở còn mang tính hình thức, đối phó. Một số UBND cấp xã chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và cứu nạn cứu hộ, nhất là việc triển khai mô hình khu dân cư an toàn PCCC. Hệ thống giao thông, cấp nước chữa cháy một số nơi chưa đảm bảo, nhất là một số khu, cụm, tuyến dân cư chưa lắp đặt được trụ nước chữa cháy nên không có nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy nhất là vào mùa khô; hệ thống điện giăng mắc không đảm bảo an toàn tại các hộ dân, chợ, khu dân cư; một số khu dân cư có tình trạng lấn chiếm lối thoát nạn; các điểm cỏ mọc hoang khô nhưng chính quyền địa phương chưa xử lý kịp thời.

2. Về chính sách thuế, phí, lệ phí

2.1. Về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư

Theo quy định hiện hành, cơ sở kinh doanh chỉ được hoàn thuế đối với dự án đầu tư mới và khác địa bàn cấp Tỉnh nơi đóng trụ sở chính. Thực trạng một số doanh nghiệp mua lại tài sản của doanh nghiệp khác và đầu tư mở rộng chưa áp dụng được chính sách hỗ trợ này nên hiện nay tạm thời chưa được hoàn thuế. Đây là những doanh nghiệp chế biến thủy sản có vốn đầu tư rất lớn, tận dụng phế phẩm của chế biến thủy sản (cá tra) để sản xuất “bột cá, mỡ cá” và “dầu tinh luyện” thành một quy trình sản xuất khép kín theo chuỗi giá trị, tuần hoàn, thuộc lĩnh vực Tỉnh khuyến khích đầu tư phát triển tạo lợi thế cạnh tranh, phù hợp với điều kiện phát triển tại tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Về hoàn thuế GTGT xuất khẩu

Tại Điểm a Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/3/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào như sau: “2. *Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. ...*”

Tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) quy định: “

4. Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

a) Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu bao gồm cả trường hợp: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan; hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu ra nước ngoài, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu

vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

Cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội địa thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.”

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%”

Căn cứ quy định trên, xét thấy: Cơ sở kinh doanh không đủ điều kiện hoàn thuế GTGT đầu vào đối với dự án đầu tư nhưng thuế GTGT đầu vào đủ điều kiện khấu trừ (**kể cả tài sản cố định**) thì thuế GTGT đầu vào hình thành tài sản cố định được hoàn thuế xuất khẩu theo tỷ lệ phân bổ nêu trên.

3. Về thị trường

Kinh tế tiếp tục phát triển, nhiều cây trồng, vật nuôi, sản phẩm tăng trưởng khá tốt, nhưng tình hình khôi phục và phát triển chưa đồng đều, giá thành sản xuất nông, lâm, thủy sản và công nghiệp tăng cao. Giá bán một số loại nông sản thấp, giá bán cá tra tiếp tục giảm.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá trong 10 tháng năm 2023 của Tỉnh giảm so với cùng kỳ năm 2022.

Giá nguyên liệu cho sản xuất có biến động theo chiều hướng tăng nhẹ, cùng với giá nhiên liệu (xăng dầu) chưa thật sự ổn định, từ đó tác động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp; một số ít ngành sản xuất do đầu ra hạn hẹp hoặc không ổn định, nên sản xuất gặp khó khăn.

Diện tích vùng trồng được cấp mã số tương đối lớn và số lượng mã số nhiều nên các huyện, thành phố mặc dù có quan tâm nhưng chưa đủ nguồn lực, vật lực để giám sát hết toàn bộ mã vùng trồng được cấp theo yêu cầu đề ra. Nhiều cơ sở sau khi được cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói thiếu sự duy trì chất lượng; vẫn còn tình trạng mạo danh mã số vùng trồng và vi phạm về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm mà chưa có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế thế giới hồi phục chậm, lạm phát vẫn còn ở mức cao và sự sụp đổ của một số ngân hàng trên thế giới có những tác động nhất định đến xu hướng thắt chặt chi tiêu tại một số thị trường tiêu thụ lớn như Mỹ,

EU,... khiến nhu cầu nhập khẩu giảm. Việc Trung Quốc mở cửa trở lại cũng tạo nhiều áp lực cạnh tranh đối với hàng xuất khẩu cùng chủng loại của Việt Nam. Giá nhiên liệu đầu vào, năng lượng toàn cầu vẫn ở mức cao đã tác động đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp trong nước.

4. Về vấn đề lao động

Do tình hình khó khăn chung của thế giới, khu vực về kinh tế, ảnh hưởng của giá cả, lạm phát, chiến sự nên nhiều đơn hàng đầu ra, nguyên vật liệu đầu vào bị cắt giảm, nhất là các ngành dệt may, da giày, gia công đồ mỹ nghệ. Điều này làm cho một số doanh nghiệp giảm quy mô sản xuất, cắt giảm giờ làm, cho người lao động nghỉ luân phiên hoặc cắt giảm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

Tồn tại một số trường hợp người lao động nước ngoài không còn làm tại đơn vị, doanh nghiệp hoặc giấy phép lao động hết hạn thì một số đơn vị, doanh nghiệp không báo cáo với cơ quan cấp giấy phép lao động và còn tình trạng tuyển dụng, sử dụng người lao động nước ngoài trước khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động.

Công tác phối hợp giữa các ngành trong thời gian qua còn nhiều hạn chế, chưa thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài đúng theo quy định.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề tháo gỡ một số khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, UBND tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả tình hình xử lý các kiến nghị trước đây (cụ thể theo **Phụ lục** đính kèm).

UBND tỉnh Đồng Tháp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Đoàn Công tác theo Quyết định số 435/QĐ-TTg;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Các Sở, ngành Tỉnh;
- Ngân hàng NN Đồng Tháp;
- Lãnh đạo VP UBND Tỉnh;
- CV VPUBND Tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Sang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

Phụ lục
TÌNH HÌNH XỬ LÝ CÁC KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
I. Kiến nghị Chính phủ (03 nội dung)			
1	<p>Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các đơn vị liên quan sớm trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1, để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho tỉnh Tiền Giang trong việc triển khai dự án thành phần 2 thuộc Dự án.</p> <p>Dự án thành phần 2 (UBND tỉnh Tiền Giang làm cơ quan chủ quản) đang gặp khó khăn, tổng mức đầu tư dự án thành phần 2 tăng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt, nên phải đề xuất điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, chưa có quyết định phê duyệt dự án nên chưa thực hiện được các thủ tục tạm ứng, thanh toán kinh phí GPMB của dự án.</p> <p>Hiện nay, suất bồi thường bình quân dự kiến cho</p>	Chưa có văn bản trả lời	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>1Km của dự án phía tỉnh Tiền Giang cao gần gấp 3 lần của tỉnh Đồng Tháp, khi đó sẽ có sự so bì của người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thuộc thành phần 2, nếu thực hiện bồi thường chung theo dự án thành phần 2 của tỉnh Tiền Giang thì các hộ thuộc thành phần 1 (đã chi trả xong) khả năng rất cao sẽ so bì, làm phức tạp thêm tình hình và phát sinh khiếu nại làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.</p> <p>Do đó, phải thực hiện bồi thường ngay cho dự án thành phần 2 đoạn thuộc tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo thống nhất về mức giá bồi thường đã được thực hiện cho dự án thành phần 1, nhằm hạn chế phát sinh các trường hợp so bì, khiếu nại mức giá bồi thường giữa các địa phương làm chậm triển khai thực hiện dự án.</p>		
2	<p>Kiến nghị Chính phủ xem xét, điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn ODA năm 2022 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân san năm 2023 của dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9 + Tiêu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững thích ứng</p>	Chưa có văn bản trả lời	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp từ 56.235 triệu đồng giảm xuống còn 48.182 triệu đồng, giảm 8.053 triệu đồng (theo Công văn số 1013/UBND-KT ngày 07/9/2023).</p>		
3	<p>Theo Công văn số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024, dự kiến NSTW năm 2024 hỗ trợ tỉnh Đồng Tháp là 1.814,491 tỷ đồng (giảm 1.189,509 tỷ đồng) so với nhu cầu địa phương đăng ký là 3.004 tỷ đồng). Đề nghị Bộ KHĐT có ý kiến rõ hơn về việc giảm nguồn vốn này có giảm luôn trong tổng nguồn vốn trung hạn đã phân bổ cho tỉnh không? Trường hợp nếu cắt giảm luôn thì cần thông báo cho tỉnh để xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cho phù hợp với nguồn lực. Đồng thời đối với nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới nếu có cắt giảm cũng cần nghiên cứu rà soát cho chủ trương điều chỉnh phân cấp một số tiêu chí xã nông thôn mới, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao cho tỉnh xem xét quyết định tỷ lệ đầu tư cho phù hợp với nguồn lực. (ví dụ như tiêu chí tỷ lệ</p>	Chưa có văn bản trả lời	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>đường giao thông đạt chuẩn....)</p> <p>Tuy nhiên, Đồng Tháp còn nhiều khó khăn và đang nỗ lực vươn lên, đề xuất Trung ương xem xét quan tâm để cân đối nguồn vốn cho Đồng Tháp đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ, việc vốn NSTW năm 2024 dự kiến thấp so với nhu cầu của địa phương đã đăng ký, sẽ ảnh hưởng nhiều đến tiến độ triển khai thực hiện của các dự án. Do đó, kiến nghị Chính phủ tiếp tục cân đối bổ sung hỗ trợ địa phương; để đảm bảo hoàn thành các dự án trong giai đoạn 2021-2025.</p>		
II. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ (03 nội dung)			
4	<p>Xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cơ chế, chính sách đặc thù và bố trí nguồn lực để đẩy nhanh tiến trình xây dựng và vận hành Trung tâm đầu mối ở Đồng Tháp gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây đã được xác định trong Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>	<p>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 4053/BNN-KH ngày 21/6/2023 về trả lời kiến nghị tỉnh Đồng Tháp để xem xét xử lý theo thẩm quyền</p> <p>- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, có các Dự án Trung tâm đầu mối ở Đồng Tháp gắn với vùng nguyên liệu nước ngọt</p>	<p>Giải quyết một phần của kiến nghị, Tỉnh tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo kiến nghị Bộ, ngành liên quan hỗ trợ</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
5	<p>Xem xét, chấp thuận mở Cửa khẩu Quốc tế đường bộ Thường Phước và hợp nhất với Cửa khẩu Quốc tế đường sông Thường Phước hiện có thành một Cửa khẩu Quốc tế đường bộ và đường sông Thường Phước. Đồng thời, kiến nghị đưa cặp cửa khẩu Thường Phước (Đồng Tháp) và KohRoKa (PrayVeng) vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa 2 nước Việt Nam và Campuchia</p>	<p>Công văn số 761/BNG-VP, ngày 27/02/2023 của Bộ Ngoại giao về việc trả lời kiến nghị địa phương.</p> <p>Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1200/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 phê duyệt quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, thời kỳ 2021 - 2030, mở, nâng cấp 09 cửa khẩu quốc tế, trong đó, Đồng Tháp có 02 cửa khẩu gồm: Thường Phước (Đồng Tháp) - Kaoh Roka (Prey Veng) (đường bộ) và Dinh Bà (Đồng Tháp) - Banteay Chakrei (Prey Veng) (đường sông).</p>	<p>Đã giải quyết được vấn đề</p>
6	<p>Theo tinh thần cuộc họp ngày 20/9/2023 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc dự án MERIT vay vốn WB và ý kiến chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8145/BKHĐT-KTĐN ngày 02/10/2023 về việc các dự án MERIT vay vốn WB của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tỉnh ĐBSCL,</p> <p>Tỉnh đã có văn bản số 1141/UBND-KT ngày 10/10/2023 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo</p>	<p>Chưa có văn bản trả lời</p>	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>cáo hoàn chỉnh đề xuất Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tỉnh Đồng Tháp (Dự án WB11 – tỉnh Đồng Tháp), với tổng mức đầu tư là 998 tỷ đồng; trong đó: Vốn vay ODA là 848 tỷ đồng (đề xuất tỷ lệ vay lại là 10%).</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất áp dụng quy định Điều 1 khoản 3 mục e Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, quy định: “<i>đối với một số chương trình, dự án liên quan đến phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu của một số địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long mà Chính phủ cần hỗ trợ theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 1/4/2021 sẽ do Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại nhưng không thấp hơn 10%</i>”.</p> <p>Lý do: dự án chưa có trong Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ, về huy động nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài và tỷ lệ vay lại vốn nước ngoài của các dự án vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 120/NQ-CP</p>		

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu; trường hợp áp dụng tỷ lệ vay lại theo Công văn số 1424/BTC-QLN ngày 15/02/2023 của Bộ Tài chính thì tỉnh Đồng Tháp vay lại với tỷ lệ 50%.</p> <p>Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép áp dụng cơ chế tài chính cấp phát 90% vốn vay nước ngoài từ ngân sách Trung ương cho dự án, địa phương vay lại 10% (do dự án chủ yếu đầu tư hạ tầng nông nghiệp không có khả năng thu hồi vốn)</p>		
	<p>III. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (04 nội dung)</p>		
7	<p>Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất văn bản hướng dẫn đánh giá, phân loại hợp tác xã để địa phương thuận tiện trong triển khai, đạt hiệu quả. Hiện nay, <i>có 02 văn bản hướng dẫn phân loại, đánh giá hợp tác xã: Thông tư số 01/2020/TT-BKHDT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp</i></p>	<p>Đã có văn bản trả lời tại Công văn số 4099/BNN-KTHT ngày 22/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể: Ngày 04/11/2021, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 8085/VPCP-NN về thực hiện các nhiệm vụ những tháng cuối năm 2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển kinh tế tập thể, HTX; trong đó, có nội dung “Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát</p>	<p>Xử lý ở mức ghi nhận, tiếp tục kiến nghị xử lý</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>và <i>Phát triển nông thôn</i> làm địa phương gặp phải khó khăn trong việc đánh giá phân loại hợp tác xã nông nghiệp (<i>Báo cáo số 358/BC-UBND ngày 08/10/2021</i>).</p>	<p>triển nông thôn nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2020/TTBKHĐT ngày 19/2/2020 quy định thống nhất về phân loại, đánh giá HTX”.</p> <p>Đồng thời, ngày 02/02/2023, tại Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Thông tư hướng dẫn phân loại theo loại hình kinh tế (bao gồm ki nh tế tập thể); thời gian trình Chính phủ năm 2023-2024.</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp chặt chẽ cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bên liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư mới về hướng dẫn phân loại, đánh giá và xếp loại HTX để có thể áp dụng chung cho tất cả các loại hình HTX, trong đó có HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>	
8	<p>Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức</p>	<p>Ngày 21/8/2023, UBND Tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận đề tài khoa học</p>	<p>Đề xuất không tiếp tục kiến</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>nghiên cứu, đánh giá tình hình biến đổi khí hậu, sự biến đổi của dòng chảy, tình hình sạt lở bờ sông Tiền và sông Hậu trong thời gian qua, có giải pháp ổn định bờ sông, ổn định dân cư và phát triển bền vững về lâu dài.</p>	<p>“Nghiên cứu đề xuất giải pháp chỉnh trị hệ thống sông Tiền, sông Hậu phục vụ phát triển KTXH bền vững vùng ĐBSCL”. Thực hiện chỉ đạo này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tham mưu UBND Tỉnh thực hiện trong thời gian tới.</p>	<p>ngợi nữa</p>
9	<p>Hiện nay Bộ Giao thông vận tải chủ trì phối hợp các Bộ có liên quan chuẩn bị tham mưu sửa đổi Nghị định 159/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/11/2018 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa, trong thực tế hiện nay tại tỉnh Đồng Tháp và An giang đang xuất hiện một số cồn, bãi nổi điều này đã tác động làm thay đổi dòng chảy một số đoạn trên Sông Tiền, Sông Hậu, là một trong những nguyên nhân quan trọng gây sạt lở bờ sông của bờ đối diện cần thiết phải nạo vét để chỉnh trị. Từ thực tế trên, tỉnh Đồng Tháp đã có báo cáo về sự cần thiết phải tiến hành nạo vét các cồn, bãi nổi để chỉnh trị nhằm góp phần phòng chống sạt lở và được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đồng thuận về sự cần thiết phải tiến hành nạo vét các cồn, bãi nổi theo đề xuất của tỉnh. Tuy nhiên hiện nay việc áp dụng cơ sở</p>	<p>Chưa có văn bản trả lời</p>	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>pháp lý để tiến hành công việc này chưa có rõ ràng, vì vị trí cồn, bãi nổi không nằm trong phạm vi quy hoạch và khai thác khoán sản theo Luật khoán sản, hoặc không nằm trong phạm vi nạo vét luồng giao thông thủy theo Nghị định 159.</p> <p>Do đó để giúp địa phương có đủ cơ sở pháp lý tiến hành nạo vét và thể thể kết hợp tận thu nguồn khoán sản cát để phục vụ cho các công trình đầu tư công trong điều kiện khó khăn về nguồn cát hiện nay, tỉnh Đồng Tháp đã kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường trong chuyến công tác làm việc với tỉnh Đồng Tháp ngày 11/10/2023 và được tiếp thu sẽ kiến nghị trong quá trình sửa đổi nghị định 159. Tỉnh Đồng Tháp cũng trân trọng kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét có ý kiến nghị Bộ GTVT sớm sửa đổi Nghị định 159/2018/NĐ-CP bổ sung quy định, hướng dẫn phương thức thực hiện (đầu tư công, xã hội hóa...) việc nạo vét các cồn, bãi nổi để thực hiện chỉnh trị góp phần phòng chống sạt lở bờ sông, và hướng dẫn phương thức kết hợp tận thu nguồn khoán sản nạo vét (đất, cát) để phục vụ cho các công trình đầu tư công.</p>		

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
10	<p>Hiện nay sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp nông nghiệp nông thôn tiêu biểu đang thực hiện đánh giá tiêu chuẩn để công nhận theo 02 bộ tiêu chí riêng, tuy nhiên thực tế hiện nay thương hiệu sản phẩm OCOP đang phát triển rất tốt trên thị trường, đối với sản phẩm công nghiệp nông nghiệp nông thôn tiêu biểu trên thị trường khó nhận diện và ít phát triển, tiêu chí đánh giá sản phẩm công nghiệp nông nghiệp nông thôn tiêu biểu yêu cầu thấp hơn nhiều so với sản phẩm OCOP. Mặt khác lĩnh vực, đối tượng của sản phẩm OCOP tương đối rộng, do đó nhằm tinh gọn lại và thống nhất tiêu chuẩn, tập trung xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm nông nghiệp nông thôn, tỉnh Đồng Tháp kiến nghị Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn nghiên cứu hợp nhất xây dựng chung quy chuẩn đánh giá sản phẩm theo hướng phát triển sản phẩm OCOP.</p>	Chưa có văn bản trả lời	
IV. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư (07 nội dung)			
11	<p>Sớm trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội xem xét, tiếp tục phân bổ cho tỉnh Đồng Tháp phần vốn</p>	<p>- Công văn số 3895/BKHĐT-KTĐPLT ngày 24/5/2023 của Bộ KHĐT v/v rà soát các kiến nghị, đề xuất của các địa phương.</p>	<p>Giải quyết một phần, Tỉnh tiếp tục kiến nghị xử</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>còn lại 620 tỷ đồng của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ tỉnh Đồng Tháp và 14 tỷ đồng vốn NSTW hỗ trợ từ Chương trình phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội (<i>Công văn số 92/UBND-ĐTĐXD ngày 17/02/2023</i>)</p> <p>- Phần vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của Tỉnh còn lại chưa phân bổ là 220 tỷ đồng, Quốc hội đã quyết nghị đưa vào dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023.</p> <p>Hiện nay, Tỉnh đã có Công văn số 1002/UBND-KT ngày 31/8/2023 đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung 01 dự án Xử lý sạt lở bờ sông Tiền đoạn từ cầu Cao Lãnh đến vàm Long Hoi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, từ số vốn 220 tỷ đồng đã đưa vào dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Đồng Tháp (theo Công văn số 5506/BKHĐT-TH ngày 13/07/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại QĐ số 1068/QĐ-</p>	<p>- Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch đầu tư vốn NSTW của Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; giao, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW gđ 21-25, theo đó, đã phân bổ cho Tỉnh 14 tỷ đồng vốn Chương trình Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và 400 tỷ đồng vốn NSTW giai đoạn 2021-2025.</p>	lý

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>UBND-HC ngày 17/10/2023.</p> <p>Do đó, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm hỗ trợ địa phương.</p>		
12	<p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền và tuyến kết nối liên vùng giữa tỉnh Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang thuộc dự án phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu “gọi tắt DPO” theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ, Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP. (Công văn số 510/UBND-ĐTĐXD ngày 28/12/2022).</p>	<p>- Đối với dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền, vay vốn ADB:</p> <p>+ Ngày 09/6/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan (Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường), và có Công văn số 4347/BKHĐT-KTĐN phúc đáp UBND tỉnh Đồng Tháp đề nghị hoàn thiện đề xuất dự án.</p> <p>+ UBND tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản số 37, 38/UBND-ĐTQH ngày 07/8/2023 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo hoàn thiện hồ sơ Đề xuất dự án.</p> <p>+ Trên cơ sở đề xuất dự án của tỉnh Đồng Tháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 6552/BKHĐT-KTĐN ngày 14/8/2023, đề nghị các Bộ, ngành có liên quan góp ý kiến đề xuất dự án.</p> <p>- Đối với dự án Phát triển mạng lưới giao thông vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, tỉnh Đồng Tháp, vốn vay JICA:</p>	<p>Đang giải quyết vấn đề</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		<p>+ Ngày 17/7/2023, Bộ Tài chính đã có Công văn số 7397/BTC-QLN đề nghị khẩn trương hoàn thiện đề xuất các dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi phát triển nước ngoài cho đầu tư phát triển vùng ĐBSCL.</p> <p>+ UBND Tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, khẩn trương cập nhật, hoàn thiện đề xuất dự án.</p> <p>* Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 18/7/2023 về việc huy động nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài và tỷ lệ vay lại vốn vay nước ngoài của các dự án Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.</p>	
13	<p><u>- Kiến nghị trước đây:</u></p> <p>Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (sau khi được TTCP chấp thuận được gia hạn thời gian đóng khoản vay dự án) cho phép địa phương được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2022 sang năm 2023, tỉnh Đồng Tháp cam kết giải ngân 100% số vốn NSTW đề xuất kéo dài</p>	<p>Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt gia hạn thời gian giải ngân thỏa thuận vay Quỹ Ả rập Xê út ký ngày 22/01/2018 cho Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng tại tỉnh Đồng Tháp”, trong đó, gia hạn thời gian giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.</p>	<p>Giải quyết một phần, Tỉnh tiếp tục kiến nghị xử lý</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>đến hết ngày 31/12/2023. Đồng thời, cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn dự án sang năm 2023 và năm 2024 cho dự án Phát triển cơ sở hạ tầng tỉnh Đồng Tháp (Công văn số 39/UBND-ĐTĐD ngày 09/02/2023).</p> <p>. Tổng giá trị là 234.218,605 triệu đồng (gồm: 49.218,605 triệu đồng vốn trong nước và 185.000 triệu đồng vốn nước ngoài).</p> <p><u>- Kiến nghị mới:</u></p> <p>- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 của dự án, với giá trị là 130.000 triệu đồng, gồm:</p> <p>+ Vốn nước ngoài: 100.000 triệu đồng.</p> <p>+ Vốn trong nước đối ứng: 30.000 triệu đồng.</p> <p>- Đối với nhu cầu vốn còn lại của dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp sẽ báo cáo và đề xuất bố trí kế hoạch vốn năm 2024 cho dự án và hoàn thành dự án trước ngày 31/12/2024. (Công văn số 15/UBND-ĐTQH ngày 21/7/2023 và số 25/UBND-ĐTQH - 27/07/2023 của UBND tỉnh</p>	<p>Theo Tờ trình số 7397/TTr-BKHĐT ngày 08/9/2023 của Bộ KHĐT báo cáo Chính phủ về việc phân bổ, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2023 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; trong đó, dự án dự kiến được bố trí bổ sung vốn nước ngoài (vốn ODA) năm 2023 là 100.000 triệu đồng.</p>	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<i>Đồng Tháp</i>		
14	<p>Sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1), với số vốn 1.410,8 tỷ đồng, để tiếp tục triển khai thực hiện dự án.</p> <p>Đây là nguồn vốn của Bộ Giao thông vận tải đề nghị điều chuyển, bố trí cho UBND Tỉnh nhưng đến nay chưa được Trung ương thông báo (Công văn số: 10129 /BGTVT-KHĐT ngày 30/9/2022 của Bộ Giao thông vận tải).</p>	<p>Quốc hội ban hành Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023 và Chính phủ ban hành quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của TTCP giao KH đầu tư vốn NSTW của Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; giao, điều chỉnh KH đầu tư công trung hạn vốn NSTW gđ 21-25, theo đó đã phân bổ cho Tỉnh 1410,8 tỷ đồng</p>	Giải quyết được vấn đề
15	<p>Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, hỗ trợ hướng dẫn các địa phương về hồ sơ, quy trình lấy ý kiến, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, đơn đốc các bộ, ngành có liên quan sớm phản hồi ý kiến bằng văn bản khi các địa phương thực hiện lấy ý kiến theo quy định.</p>	<p>Quyết định số 360/QĐ-BKHĐT ngày 21/3/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>	Giải quyết được vấn đề
V. Kiến nghị Bộ Tài chính (02 nội dung)			

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
16	Sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép gia hạn thời gian đóng khoản vay đối với dự án Phát triển cơ sở hạ tầng tỉnh Đồng Tháp đến ngày 31/12/2024 (Công văn số 129/UBND-ĐTĐXD ngày 03/4/2023)	Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt gia hạn thời gian giải ngân Thỏa thuận vay Quỹ Á rập Xê út ký ngày 22/01/2018 cho Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng tại tỉnh Đồng Tháp”, trong đó gia hạn thời gian giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024	Giải quyết được vấn đề
17	Sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép áp dụng cơ chế tài chính cấp phát 90% vốn vay nước ngoài từ ngân sách Trung ương cho các dự án phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu “gọi tắt DPO” theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ, Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP.	Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về việc huy động nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài và tỷ lệ vay lại vốn vay nước ngoài của các dự án Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu	Giải quyết được vấn đề
VI. Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường (02 nội dung)			
18	Sớm có Văn bản hướng dẫn các địa phương thủ	Bộ Tài Nguyên và Môi trường có Công văn số	Giải quyết được

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>tục cấp phép mỏ vật liệu san lấp, cấp lại giấy phép các mỏ đã hết hạn, tạm thời đóng cửa theo Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại điểm b mục 2 Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 17/3/2023 (Theo đề nghị của UBND Tỉnh tại Công văn số 174/UBND-ĐTĐD ngày 29/4/2023).</p>	<p>3377/BTNMT-KSVN, ngày 15/5/2023 để trả lời kiến nghị tại Công văn số 174/UBND-ĐTĐD ngày 29/4/2023 của UBND Tỉnh.</p>	<p>vấn đề</p>
19	<p>Có từng bước cụ thể để áp dụng cơ chế đặc thù về cung ứng cát (theo Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/01/2022 của Chính phủ, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội): trình tự thủ tục để đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản cát cung cấp cho Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đối với các mỏ mới chưa có kết quả thăm dò, để các địa phương áp dụng đồng bộ chung cả nước và đúng theo quy định (Theo đề nghị của UBND Tỉnh tại Công văn số 174/UBND-ĐTĐD ngày 29/4/2023).</p>	<p>Đồng thời, có các văn bản hướng dẫn thêm tại Thông báo số 336/TB-BTNMT, ngày 20/6/2023 về Kết luận của Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Quý Kiên và Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Duy Lâm tại cuộc họp với UBND tỉnh Đồng Tháp về việc rà soát, hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù đối với thủ tục khai thác mỏ vật liệu san lấp phục vụ các dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải khu vực đồng bằng Sông Cửu Long Công văn số 4766/BTNMT-KSVN, ngày 20/6/2023 về Việc hướng dẫn khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc được áp dụng cơ chế đặc thù</p>	<p>Giải quyết được vấn đề</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
VII. Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải (01 nội dung)			
20	<p>Quan tâm hỗ trợ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ bố trí nguồn vốn thực hiện giai đoạn năm 2023 - 2025, với tổng mức đầu tư điều chỉnh khoảng 1.238 tỷ đồng, từ nguồn vốn tăng thu năm 2022 và các nguồn vốn khác để tái khởi động dự án Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà giai đoạn 2023 - 2025. Dự án đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án tại Quyết định số 969/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2016 (Công văn số 82/UBND-ĐT XD ngày 07/3/2023).</p>	<p>- Ngày 13/3/2023, Văn phòng Chính phủ có Phiếu chuyển số 495/PC-VPCP “...<i>chuyển văn bản số 82/UBND-ĐT XD nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải để xem xét, xử lý theo quy định; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ các nội dung vượt thẩm quyền</i>”.</p> <p>- Đến ngày 13/4/2023, Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 3676/BGTVT-KHĐT gửi UBND tỉnh Đồng Tháp và ngày 09/5/2023, Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 4741/BGTVT-KHĐT gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó Bộ Giao thông vận tải có ý kiến về việc bố trí vốn tái khởi động Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà, tỉnh Đồng Tháp như sau: “<i>Trong giai đoạn 2021 - 2025, nguồn lực được Quốc hội, Chính phủ phân bổ cho Bộ Giao thông vận tải rất hạn hẹp và cần ưu tiên bố trí cho các dự án động lực, quan trọng quốc gia như dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông, hoàn thành các dự án đang bị dừng dẫn tiến độ, trả nợ vốn ứng trước, trả nợ các dự án BT,...Do khó khăn trong cân đối nguồn</i></p>	<p>Xử lý ở mức ghi nhận, tiếp tục kiến nghị xử lý</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		<p><i>lực nên chưa thể bố trí được nguồn vốn để thực hiện việc tiếp tục đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà, tỉnh Đồng Tháp, nội dung này cũng đã được UBND tỉnh Đồng Tháp có ý kiến thống nhất về thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án trên Quốc lộ 30 tại văn bản số 285/UBND-ĐTĐD ngày 15/9/2020”.</i></p>	
<p>VIII. Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (01 nội dung)</p>			
21	<p>a) Xem xét, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan báo cáo Chính phủ sửa đổi, bổ sung đối tượng áp dụng là "<i>nhóm ngành, nghề dệt may, xăng dầu, phân bón, thương mại</i>" vào khoản 2 Điều 2 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.</p> <p>b) Hướng dẫn việc đánh giá một số tiêu chí tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP: "<i>Khách hàng có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá nội bộ của ngân hàng thương mại...</i>", do các tiêu chí đánh giá nội</p>	<p>Đã có văn bản trả lời tại Công văn số 5137/NHNN-TD ngày 30/6/2023 và Công văn số 6233/NHNN-VP ngày 08/8/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cụ thể như sau:</p> <p>a) Các đối tượng, ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày của Chính phủ được cụ thể hóa từ Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu, đề xuất về đối tượng được hỗ trợ lãi suất). Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xử lý các</p>	Xử lý ở mức ghi nhận, tiếp tục kiến nghị xử lý

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>bộ về khả năng trả nợ, khả năng phục hồi của khách hàng tại từng chi nhánh ngân hàng thương mại khác nhau. Do đó, có trường hợp chi nhánh ngân hàng thương mại thống nhất hỗ trợ nhưng chi nhánh ngân hàng thương mại khác lại không thống nhất hỗ trợ đối với cùng 01 khách hàng, dễ phát sinh kiến nghị từ phía khách hàng.</p>	<p>khó khăn, vướng mắc liên quan đến đối tượng hỗ trợ lãi suất; trường hợp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Do đó, NHNN xin ghi nhận kiến nghị của tỉnh Đồng Tháp để thông tin tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét đánh giá, tham mưu xử lý trong quá trình triển khai chính sách.</p> <p>b) Trường hợp sửa tiêu chí này cần báo cáo Quốc hội, trong khi thời gian triển khai chính sách còn lại không nhiều và kết quả hỗ trợ lãi suất thực tế có thể vẫn thấp do nhiều nguyên nhân khác và phụ thuộc rất lớn vào tâm lý e ngại công tác thanh, kiểm tra của khách hàng và cân nhắc giữa lợi ích từ hỗ trợ lãi suất 2% và chi phí bỏ ra khi nhận hỗ trợ lãi suất như theo dõi hồ sơ, chứng từ, tuân thủ các thủ tục hậu kiểm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. NHNN đã kịp thời tổng hợp, đánh giá và có nhiều Tờ trình báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về vấn đề nêu trên.</p>	
<p>IX. Kiến nghị Tổng cục Thuế (01 nội dung)</p>			
22	<p>Xem xét, giải quyết vướng mắc, khó khăn trong việc hoàn số thuế GTGT đầu vào do mua lại tài sản của Doanh nghiệp khác để tiếp tục kinh</p>	<p>Về nội dung kiến nghị Tổng cục Thuế xem xét, giải quyết vướng mắc trong việc hoàn số thuế GTGT đầu vào do mua lại tài sản của Doanh nghiệp khác</p>	<p>Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	doanh và số thuế GTGT của dự án cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, thiết bị để tiếp tục chế biến, kinh doanh cho doanh nghiệp	<p>để tiếp tục kinh doanh và số thuế GTGT của dự án cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, thiết bị để tiếp tục chế biến, kinh doanh cho doanh nghiệp, Tổng cục Thuế có Công văn số 1605/TCT-CS ngày 05/5/2023 về thuế GTGT và Bộ Tài chính có Công văn số 9473/BTC-TCT ngày 06/9/2023 về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV.</p> <p>Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đã gửi Thư mời số 155/TM-CTDTH ngày 18/10/2023 kính mời Giám đốc và Kế toán trưởng công ty đến làm việc nhưng Ban Lãnh đạo công ty bận công tác và đề nghị trong tháng 11/2023. Tuy nhiên, qua trao đổi thì đến nay công ty chưa sắp xếp được thời gian để làm việc với cơ quan Thuế.</p>	xử lý theo quy định pháp luật theo thẩm quyền
	X. Kiến nghị Bộ Công an (01 nội dung)		
23	Trên cơ sở đánh giá chỉ tiêu 19.2 của tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, theo hướng dẫn đánh giá của Bộ Công an nếu trên địa bàn xã có xảy ra vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng sẽ không xem xét đánh giá chỉ tiêu này; tuy nhiên, xét về tổng thể 19 tiêu chí nông thôn mới, địa phương	Chưa có văn bản trả lời	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>đã có sự phấn đấu không ngừng để đạt chuẩn xã nông thôn mới nhưng bị đánh giá không đạt bởi chỉ tiêu 19.2, làm ảnh hưởng cả quá trình phấn đấu của hệ thống chính trị và nhân dân địa phương.</p> <p>Do đó, để thuận lợi cho việc đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỉnh Đồng Tháp kiến nghị Bộ Công an nghiên cứu, điều chỉnh hướng dẫn đánh giá theo hướng dựa vào đánh giá sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã phấn đấu đạt chuẩn đối với chỉ tiêu về an ninh trật tự theo tỷ lệ sự hài lòng cao hay thấp và tùy theo tính chất của vụ án để xem xét, đánh giá chỉ tiêu 19.2.</p>		